

ĐẢNG ỦY SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2021

Số 126 -CV/BTCĐU

Về góp ý Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, điều động, biệt phái và luân chuyển cán bộ

Kg: ĐTC dưới PBT
Cai tạo
mu

ĐẢNG BỘ TRƯỞNG CĐKT LÝ TỰ TRỌNG	
CV ĐẾN	Số: 139
	Ngày: 06/10/2021
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ:

- Kính gửi:
- Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo,
 - Ban Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo,
 - Ban Thường vụ Công đoàn ngành Giáo dục thành phố,
 - Các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc Đảng ủy Sở,
 - Cấp ủy các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Sở,
 - Lãnh đạo các Phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo,
 - Cấp ủy – Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tham mưu thực hiện Quy định 105-QĐ/TW ngày 19 tháng 12 năm 2021 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ các quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý; Ban Tổ chức Đảng ủy Sở đã xây dựng dự thảo lần 1 Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, điều động, biệt phái và luân chuyển cán bộ; đề nghị Cấp ủy, Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan, đơn vị quan tâm, nghiên cứu dự thảo, có góp ý trực tiếp vào dự thảo hoặc bằng văn bản, gửi về Ban Tổ chức Đảng ủy Sở trước ngày 15 tháng 10 năm 2021.

Sau khi tổng hợp các ý kiến các tổ chức, cơ quan, đơn vị, Ban Tổ chức Đảng ủy Sở sẽ hoàn chỉnh dự thảo và trình Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, quyết định.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Ban Thường vụ Đảng ủy Sở (để báo cáo)
- Lưu Ban Tổ chức Đảng ủy.

TRƯỞNG BAN



Võ Phi Rạng Đông

Kg các ĐC đảng ủy việc và cấp ủy chi bộ
góp ý. ĐC HS tổng hợp gửi Đảng ủy SGD
đúng hạn

Đinh Hồng Minh

Đơn vị:

PHIẾU GÓP Ý

Dự thảo Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, điều động, biệt phái và luân chuyển cán bộ

■■■■■■■■■■

[illegible]

CẤP ỦY - THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẢNG ỦY SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số *
 -QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2021

DỰ THẢO LẦN THỨ 1

QUY ĐỊNH

**về phân cấp quản lý cán bộ
 và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử,
 từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, điều động, biệt phái
 và luân chuyển cán bộ**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 3197-QĐ/TU ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và quan hệ công tác của đảng ủy cấp trên cơ sở có chính quyền cùng cấp;
- Căn cứ Kết luận số 223-QĐ/TU ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về công tác cán bộ và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTU ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ban Tổ chức Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về thực hiện Kết luận số 223-QĐ/TU ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về công tác cán bộ;
- Căn cứ Quy định số 1342-QĐ/TU ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý;
- Căn cứ Quy định số 2231-QĐ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về quản lý và xét duyệt đi nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành ủy;
- Căn cứ Quyết định số 2260-QĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý;
- Căn cứ Quy định số 2265-QĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý uy tín giảm sút; năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu;
- Căn cứ Quy định số 2793-QĐ/TU ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về thẩm quyền quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên;

- Căn cứ Quy định số -QĐ/TU ngày tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, điều động, biệt phái và luân chuyển cán bộ;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở, Thường trực Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo khóa VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số - TTr/BTCĐU ngày tháng 8 năm 2021;

Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, điều động, biệt phái và luân chuyển cán bộ:

PHẦN A **PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ**

CHƯƠNG I : QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung quản lý cán bộ

Trong Quy định này, quản lý cán bộ bao gồm các nội dung chính sau:

1. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động, luân chuyển cán bộ và phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; miễn nhiệm cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cán bộ

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đồng thời phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ.

1.1. Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và cán bộ; thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan nhà nước, mặt trận, đoàn thể, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để lãnh đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

1.2. Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị trên mọi lĩnh vực. Đảng trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của ngành, các cấp; đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của tổ chức trong hệ thống chính trị.

1.3. Đảng phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát thực hiện công tác cán bộ của ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ.

2.1. Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể cấp ủy và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

2.3. Cá nhân, tập thể đề xuất, cơ quan tham mưu, cơ quan thẩm định, tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

2.4. Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

3. Đối với các chức danh chưa được nêu trong quy định này thì cấp nào bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, chuẩn y.... thì cấp đó quyết định các nội dung về công tác quản lý cán bộ theo thẩm quyền; đồng thời đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, của Đảng, điều lệ, của cấp ủy, của ban thường vụ cấp ủy và đoàn thể cấp trên.

Điều 3. Về quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức mình (kể cả đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo) theo các nội dung tại Điều 1 trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quyết định về cán bộ và các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh thuộc Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý; đồng thời phân công, phân cấp cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo (Ban Tổ chức Đảng ủy Sở, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở) trực tiếp quyết định một số khâu khác về cán bộ và công tác cán bộ theo quy định của Đảng và Nhà nước.

3. Trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ (kiêm chức vụ) thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp ủy quản lý chức vụ cao nhất của người đó xem xét quyết định.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo; kịp thời đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với tập thể và cá nhân vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý; việc khen thưởng, thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước và Điều lệ của các đoàn thể.

CHƯƠNG II: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Trình Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư Đảng ủy Sở, Phó Bí thư Đảng ủy Sở, nhân sự bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ Sở, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở.

3. Căn cứ vào quy định của cấp trên, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Sở, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở; bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Sở, Bí thư Đảng ủy Sở, Phó Bí thư Đảng ủy Sở; bầu Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

4. Giới thiệu nhân sự ứng cử vào Ban Chấp hành Đảng bộ Sở.

5. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

6. Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Sở, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Sở⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Kết luận số 385-KL/TU ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về phân cấp phê duyệt quy hoạch cán bộ.

Điều 5. Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Quyết định phân công công tác các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Sở.

2. Trên cơ sở đề nghị của Bí thư Đảng ủy Sở và Ban Tổ chức Đảng ủy Sở, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở thảo luận và quyết định:

2.1. Tuyển chọn, điều động, luân chuyển, bố trí, phân công công tác, giới thiệu ứng cử, chỉ định, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý theo **Phụ lục 1**, bao gồm:

- (1) Bí thư các đảng ủy, chỉ bộ cơ sở trực thuộc;
- (2) Phó Bí thư các đảng ủy, chỉ bộ cơ sở trực thuộc;
- (3) Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cơ sở trực thuộc;
- (4) Phó Trưởng các ban Đảng, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy Sở;
- (5) Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở;
- (6) Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở;
- (7) Chánh Văn phòng Đảng ủy Sở;
- (8) Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương của các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- (9) Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở;
- (10) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Sở;
- (11) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn Ngành Giáo dục thành phố;
- (12) Giám đốc, Phó giám đốc: Trung tâm Giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn, Trung tâm Giáo dục thường xuyên Chu Văn An, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gấm, Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật, Trung tâm phát triển giáo dục hòa nhập Bình Chánh, Trung tâm phát triển giáo dục hòa nhập quận Tân Bình, Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- (13) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Cao đẳng, Trung cấp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- (14) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Mầm non 19/5 thành phố, trường Mầm non thành phố, trường Mầm non Nam Sài Gòn trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- (15) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông, trường phổ thông đặc biệt, trường phổ thông nhiều cấp học công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Việc bố trí, thay đổi nhân sự Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở phải báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh (thông qua Ủy ban Kiểm tra Thành ủy) trước khi thực hiện; bố trí, thay đổi nhân sự Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở phải báo cáo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy TP. Hồ Chí Minh trước khi thực hiện; trường hợp có ý kiến khác nhau giữa Đảng ủy Sở, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy TP. Hồ Chí Minh thì báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

2.3. Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh quản lý công tác tại Đảng bộ Sở.

2.4. Chuẩn y Đảng ủy, Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chi ủy cơ sở trực thuộc, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp ủy viên đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Khi cần thiết, quyết định điều động đảng viên từ đảng bộ, chi bộ khác chỉ định tham gia cấp ủy và giữ chức bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm cấp ủy trực thuộc.

2.5. Chủ trì phối hợp, trao đổi với Ban Thường vụ Thành ủy TP. Thủ Đức và các quận ủy, huyện ủy về công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo phân cấp quản lý cán bộ và quy chế phối hợp⁽²⁾.

2.6. Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh nhận xét, đánh giá xếp loại cán bộ hàng năm, khi hết nhiệm kỳ, trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, quy hoạch, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối cán bộ giữ chức danh cấp trưởng, Bí thư Đảng ủy Sở, Phó Bí thư Đảng ủy Sở (chuyên trách công tác đảng), Thành ủy viên đang công tác tại cơ quan, đơn vị. Được Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh phân cấp đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ đối với Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Sở.

2.7. Nhận xét, đánh giá xếp loại cán bộ hàng năm, đánh giá cán bộ trước khi hết nhiệm kỳ, trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, quy hoạch, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý.

(2) Theo Quyết định số 948-QĐ/TU ngày 12 tháng 3 năm 2012 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành quy chế phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các quận ủy, huyện ủy và các tổ chức có liên quan trong lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội tại các trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

Điều 6. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo được Ban Thường vụ Đảng ủy Sở ủy quyền thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy Sở ký và đóng dấu của Đảng ủy Sở

1. Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Sở, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Sở.

1.1. Ký các văn bản và quyết định xử lý, văn bản trả lời các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý có ý kiến (công tác tổ chức, cán bộ, kết nạp Đảng, tiêu chuẩn chính trị...).

1.2. Ký các báo cáo sơ kết, tổng kết, số liệu các nội dung về công tác tổ chức xây dựng Đảng sau khi đã lấy ý kiến của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Sở; trường hợp có nhiều ký kiến khác nhau thì báo cáo tập thể Thường trực Đảng ủy Sở xem xét, quyết định trước khi ký gửi cho các cơ quan Thành ủy.

2. Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Sở, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở.

Ký quyết định chuẩn y Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở Đảng trực thuộc Đảng ủy Sở.

Điều 7: Đảng ủy, Chi ủy cơ sở trực thuộc và thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

1. Đảng ủy Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo

1.1. Tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện chủ trương về kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy và quy chế hoạt động của cơ quan.

1.2. Tham gia ý kiến với Ban Thường vụ Đảng ủy Sở và lãnh đạo cơ quan về quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ được phân cấp quản lý của cơ quan; lãnh đạo việc thực hiện các quyết định đó.

1.3. Đề xuất ý kiến các vấn đề về tổ chức và cán bộ của cơ quan thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý.

1.4. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở tại các đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm: Trường Cao đẳng, Trường Trung cấp, Trường Trung học phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học, Trường năng khiếu thể dục, thể thao, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp, Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật, Trung tâm phát triển giáo dục hòa nhập, Trường Mầm non, Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; tổ chức Công đoàn Giáo dục thành phố).

2.1. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện chủ trương về kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy và quy chế hoạt động của đơn vị.

2.2. Lãnh đạo xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ được phân cấp quản lý của cấp ủy; chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển tài năng; lãnh đạo việc thực hiện các quyết định đó. Lưu ý trước khi thực hiện quy trình cần trao đổi với Ban Tổ chức Đảng ủy Sở về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ tại các vị trí trọng yếu, cơ mật.

2.3. Đề xuất ý kiến các vấn đề về tổ chức và cán bộ của cơ quan thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý.

2.4. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ theo phân cấp quản lý.

CHƯƠNG III: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN THAM MƯU CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY SỞ TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 8. Ban Tổ chức Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Là Cơ quan tham mưu giúp Đảng ủy Sở, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở cụ thể hóa chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ, nghiên cứu đề xuất, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Đảng ủy Sở, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở về cán bộ và công tác cán bộ.

2. Tổng hợp theo dõi đội ngũ cán bộ chủ chốt, phối hợp cùng tập thể cấp ủy, tập thể lãnh đạo các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các ban Đảng của Đảng ủy Sở, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở, Thanh tra Sở, các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan có liên quan giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý, nhận xét, đánh giá, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, khen thưởng, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở, Thường trực Đảng ủy Sở và cán bộ thuộc diện quy hoạch để đảm nhận các chức danh này.

3. Trình Thường trực Đảng ủy Sở, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

4. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, đánh giá, xếp loại, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của cấp trên.

5. Chủ trì, phối hợp với các ban Đảng của Đảng ủy Sở, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở, Thanh tra Sở, Phòng Tổ chức cán bộ và các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan có liên quan xem xét, thẩm định về cán bộ và báo cáo kết quả thẩm định cho Thường trực Đảng ủy Sở, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở; tổng hợp, đề xuất vấn đề về cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở.

6. Chủ trì phối hợp cùng các Ban của Đảng ủy Sở theo dõi, kiểm tra, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm một số chức danh cán bộ ở các đơn vị và cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Sở; trường hợp có ý kiến khác nhau báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Sở, Thường trực Đảng ủy Sở xem xét giải quyết.

7. Giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ theo ủy nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở, Thường trực Đảng ủy Sở hoặc các quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở.

8. Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Sở thực hiện các quy định, chủ trương của Trung ương, Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; hướng dẫn công tác xây dựng, quản lý hồ sơ cán bộ, cơ sở dữ liệu về cán bộ, lý lịch cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý.

9. Được Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo ủy quyền:

9.1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Bí thư Đảng ủy Sở, Thường trực Đảng ủy Sở, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, quyết định và thông báo kết luận đến cho cơ quan, đơn vị về tuyển chọn, điều động, luân chuyển, bố trí, phân công công tác, giới thiệu ứng cử, chỉ định, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý.

9.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc Đảng ủy Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, thẩm định và thông báo kết quả quy hoạch cán bộ, kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ đối với từng chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý.

9.3. Xem xét, thẩm định đối cán bộ chuyên trách công tác tại Cơ quan Đảng ủy Sở, Cơ quan Công đoàn Ngành Giáo dục thành phố; tham mưu, báo cáo Thường trực Đảng ủy Sở, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét quyết định bố trí, tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm cán bộ chuyên trách.

9.4. Chủ trì, phối hợp cùng Phòng Tổ chức cán bộ Sở xem xét, thẩm định, quản lý, bố trí công tác đối cán bộ thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ theo đúng quy chế của Thành ủy.

9.5. Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị xem xét, tuyển chọn báo cáo Thường trực Đảng ủy Sở quyết định cử cán bộ bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức an ninh – quốc phòng, các lớp đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ (trong nước và ngoài nước) theo chỉ tiêu hàng năm của Thành ủy TP. Hồ Chí Minh.

9.6. Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị chọn, cử cán bộ tham gia các lớp trung cấp, cao cấp lý luận chính trị, các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh cán bộ quản lý (trong nước và ngoài nước); trên cơ sở rà soát, thẩm định

danh sách đề nghị của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đúng theo đối tượng theo quy định báo cáo Bí thư Đảng ủy Sở, Thường trực Đảng ủy Sở; có báo cáo, xin ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý nếu thời gian học trên 01 tháng; báo cáo, xin ý kiến; báo cáo đề xuất không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với các trường hợp chưa tham dự các lớp học theo quy định.

9.7. Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị xem xét, thẩm định, quản lý, xét duyệt đi nước ngoài về việc công và đi nước ngoài về việc riêng (nghỉ phép đi tham quan, du lịch, khám bệnh, chữa bệnh, thăm thân nhân....) đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý và trình Bí thư Đảng ủy Sở quyết định⁽³⁾ theo **Phụ lục 1**.

9.8. Phối hợp cùng Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ - Ban Tổ chức Thành ủy, Thành ủy TP. Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy và các cơ quan, đơn vị xem xét, thẩm định, thẩm tra, xác minh về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên (thuộc các trường hợp tuyển chọn, điều động, luân chuyển, bố trí, phân công công tác, giới thiệu ứng cử, chỉ định, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại) và người xin vào Đảng theo Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ Chính trị Khóa XII trình Bí thư Đảng ủy Sở, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, kết luận theo quy định của Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh và hướng dẫn của Ban Tổ chức Thành ủy TP. Hồ Chí Minh⁽⁴⁾. Tham mưu trực tiếp đồng chí Bí thư Đảng ủy Sở hoặc Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Sở trao đổi, xin ý kiến Ban Tổ chức Thành ủy TP. Hồ Chí Minh bằng văn bản đối với các trường hợp cán bộ, đảng viên và người xin vào Đảng có vấn đề về chính trị trước khi ban hành kết luận; thông báo kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên, người xin vào Đảng đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc sau khi có kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở.

Điều 9. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Kiến nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Sở về quy hoạch, bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của tổ chức đảng cấp dưới; phối hợp Ủy ban Kiểm tra TP. Thủ Đức và các quận ủy, huyện ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, xem xét, thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, đảng viên theo quy chế phối hợp của Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh.

⁽³⁾ Quy định số 2231-QĐ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về quản lý và xét duyệt đi nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành ủy.

⁽⁴⁾ Quy định số 2793-QĐ/TU ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về thẩm quyền quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên và Hướng dẫn số 1538-HĐNB/BTCTU ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Ban Tổ chức Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về Quy trình thẩm tra, xác minh, thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên và người xin vào Đảng.

2. Quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng và các quy định khác của Đảng.

3. Phối hợp cùng Ban Tổ chức Đảng ủy Sở thẩm định nhân sự đề bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giới thiệu ứng cử đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý; có ý kiến về bố trí, thay đổi nhân sự Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở, cán bộ phụ trách công tác kiểm tra, giám sát tại các Chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Sở.

PHẦN B

BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ; TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM, THÔI GIỮ CHỨC VỤ; VÀ ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI, LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ

CHƯƠNG IV. NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 10. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Điều 11. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo:

1. Người đứng đầu, các thành viên cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất. Nếu người được giới thiệu là cán bộ công tác trong cơ quan, đơn vị thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nơi khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp cơ quan, tổ chức mới thành lập chưa thực hiện phê duyệt quy hoạch⁽⁵⁾ hoặc các trường hợp đặc biệt thì do cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

⁽⁵⁾ Khoản 2, Điều 44, Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Khoản 2, Điều 42, Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Tập thể cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (sau đây gọi chung là **tập thể lãnh đạo**) trực thuộc thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể lãnh đạo đề xuất bổ nhiệm; Ban Tổ chức Đảng ủy Sở và các cơ quan có liên quan thẩm định; Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

3.1. Cá nhân, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất bổ nhiệm: Chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo về đề xuất, nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu điểm, khuyết điểm; kê khai tài sản ... đối với nhân sự được đề xuất bổ nhiệm.

3.2. Ban Tổ chức Đảng ủy Sở là cơ quan thẩm định, tham mưu công tác tổ chức, cán bộ và cùng các cơ quan có liên quan: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, xác minh hồ sơ cán bộ, kết luận tiêu chuẩn chính trị, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

3.3. Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quyết định bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình về công tác cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật.

3.4. Công chức, viên chức được đề xuất, xem xét bổ nhiệm phải chịu trách nhiệm việc kê khai lý lịch, hồ sơ cá nhân, kê khai tài sản, thu nhập của mình, giải trình các nội dung liên quan.

4. Trường hợp người đứng cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì cần báo cáo đầy đủ lên Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, quyết định (thông qua Ban Tổ chức Đảng ủy Sở).

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 02 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử hoặc trình Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét quyết định.

Điều 12. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử phải thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, Điều lệ đoàn thể chính trị:

Quy trình, thủ tục bổ nhiệm nguồn tại chỗ, nguồn nhân sự từ nơi khác: Phụ lục 2.

2. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

CHƯƠNG V. THỜI HẠN, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ.

Điều 13. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là **05 năm** đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực.
2. Thời hạn giữ một chức vụ lãnh đạo, quản lý không được quá hai nhiệm kỳ liên tiếp được thực hiện theo quy định của Đảng và Nhà nước.
3. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ **dưới 05 năm** áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng. Trường hợp đặt biệt do Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, quyết định.
4. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

Điều 14. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đảm bảo tiêu chuẩn chung, theo quy định của Đảng và Nhà nước, tiêu chuẩn cụ thể theo quy định của ngành Giáo dục; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm; không thuộc trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.
2. Phải được quy hoạch chức vụ bổ nhiệm nếu là nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch chức vụ tương đương nếu là nguồn nhân sự từ nơi khác. Trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức mới thành lập chưa thực hiện phê duyệt quy hoạch hoặc các trường hợp đặc biệt thì do Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, quyết định.
3. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bảng kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.
4. Tuổi bổ nhiệm:
 - 4.1. Công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị được đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc đề nghị bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn thì tuổi bổ nhiệm phải còn đủ **05 năm** công tác tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, quyết định.
 - 4.2. Công chức, viên chức được đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý mà thời gian giữ chức vụ dưới **05 năm** theo quy định của pháp luật chuyên ngành và của cơ quan có thẩm quyền thì tuổi bổ nhiệm phải đủ một nhiệm kỳ.
 - 4.3. Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo tuổi bổ nhiệm lần đầu;

Ngoài những quy định trên cán bộ, công chức, viên chức được giới thiệu vào cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị phải đảm bảo độ tuổi theo quy định, hướng dẫn của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể chính trị.

5. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

6. Không thuộc các trường hợp bị cấm giữ chức vụ theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước; ngoài những quy định cấm giữ chức vụ cấm trên:

- Cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được quy hoạch, bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất **01 năm** kể từ khi có quyết định kỷ luật. Đảng viên bị kỷ luật cách chức trong vòng **01 năm** kể từ ngày có quyết định, không được bầu vào cấp ủy, không chỉ định, bổ nhiệm vào chức vụ tương đương và cao hơn.

- Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì chưa đưa vào quy hoạch; chưa xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử các chức vụ cao hơn.

CHƯƠNG VI. QUY ĐỊNH VỀ BỔ SUNG CẤP ỦY VÀ VIỆC PHÂN CẤP BỔ NHIỆM CÁN BỘ CHO CẤP DƯỚI

Điều 15. Bổ sung cấp ủy viên

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc bổ sung cấp ủy viên do chuyển công tác, nghỉ việc, xin thôi tham gia cấp ủy,... trong khung số lượng theo quy định (đề án nhân sự được Đại hội thông qua) thì cấp ủy các cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy Sở báo cáo xin chủ trương Ban Thường vụ Đảng ủy Sở và phối hợp cùng Ban Tổ chức Đảng ủy Sở để chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự theo **Phụ lục 4** và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định;

Đối với những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy thì cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Sở phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Sở xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình kiện toàn, bổ sung nhân sự.

Điều 16. Bố trí, thay đổi nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở

1. Việc bố trí, thay đổi nhân sự Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Sở (thông qua Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở) trước khi thực hiện.

2. Bố trí, thay đổi nhân sự Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở phải báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở trước khi thực hiện; trường hợp có ý kiến khác nhau giữa Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở thì báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, quyết định.

Điều 17. Chỉ định tăng thêm số lượng cấp ủy

Khi thật cần thiết, cấp ủy cơ sở thảo luận, thống nhất đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Sở (thông qua Ban Tổ chức chức Đảng ủy Sở) xem xét, cho chủ trương về số lượng cấp ủy viên tăng thêm. Sau khi được Ban Thường vụ Đảng ủy Sở đồng ý về chủ trương thì tiến hành quy trình nhân sự, sau hội nghị lập tờ trình báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, quyết định.

Điều 18: Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ được Ban Thường vụ Đảng ủy Sở phân cấp cho cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị

1. Ngoài các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở phân cấp cho cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc tuyển chọn, điều động, luân chuyển, bố trí, phân công công tác, giới thiệu ứng cử, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ theo quy định của ngành Giáo dục, điều lệ, quy chế hoạt động của đơn vị mình; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc diện mình quản lý đúng theo quy định của Đảng và Nhà nước. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy Sở về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở về cán bộ và công tác cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào **Điều 12 của Quy định này** cụ thể hóa quy trình, thủ tục bổ nhiệm đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý. Trong quá trình thực hiện, nếu vướng mắc hoặc chưa rõ, tập thể lãnh đạo trao đổi trực tiếp với Ban Tổ chức Đảng ủy Sở để hướng dẫn cụ thể; các nội dung phát sinh trong quá trình xây dựng quy trình và thực hiện nhiệm vụ vượt quá thẩm quyền của cơ sở, tập thể lãnh phối hợp cùng Ban Tổ chức Đảng ủy Sở tổng hợp báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, giải quyết.

CHƯƠNG VII. BỔ NHIỆM LẠI, KÉO DÀI THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ, GIỚI THIỆU CÁN BỘ TÁI CỬ

Điều 19. Yêu cầu đối với việc bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu cán bộ tái cử

1. Khi hết thời gian giữ chức vụ bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định, phải được xem xét:

1.1. Công chức, viên chức khi hết thời gian giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định thì cơ quan, đơn vị trực thuộc phải báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Sở (thông qua

Ban Tổ chức Đảng ủy Sở) tiến hành quy trình xem xét bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định tại **điểm 1.5, điểm 1.6, khoản 1, Điều 19** thì Ban Thường vụ Đảng ủy Sở có văn bản thông báo để đơn vị và công chức, viên chức biết.

1.2. Công chức, viên chức khi hết thời hạn bổ nhiệm, tính đến tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác mà được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm được tính đến thời điểm tuổi nghỉ hưu theo quy định. Trường hợp tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 02 năm công tác, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

1.3. Quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải được ban hành trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm ít nhất 01 ngày làm việc.

1.4. Trường hợp công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

1.5. Các trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

a. Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

b. Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đang trong thời gian được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử đi học tập, công tác ở nước ngoài 03 tháng trở lên.

c. Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản.

1.6. Những công chức, viên chức sau khi được bổ nhiệm nhưng vì lý do cụ thể: sức khỏe không đảm bảo, uy tín giám sát, không phù hợp với điều kiện làm việc, sinh hoạt; không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước...thì Ban Tổ chức Đảng ủy Sở tham mưu đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

2. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu cán bộ tái cử được tiến hành từng bước, phù hợp quy định của Điều lệ Đảng và pháp luật Nhà nước, Điều lệ của các đoàn thể

chính trị và yêu cầu của từng lĩnh vực, từng cơ quan, đơn vị bảo đảm ổn định và hiệu quả thiết thực.

Điều 20. Tiêu chuẩn, điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu cán bộ tái cử

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.
2. Đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quản lý theo quy định của ngành Giáo dục tại thời điểm bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu cán bộ tái cử.
3. Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.
4. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.
5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

Điều 21. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu cán bộ tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại.
2. Ban Thường vụ Đảng ủy Sở ủy quyền:
 - 2.1. Ban Tổ chức Đảng ủy Sở chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành rà soát, tham mưu, báo cáo đồng chí Bí thư Đảng ủy Sở ra thông báo đề tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện quy trình bổ nhiệm lại; kịp thời phát hiện và đề xuất, báo cáo đồng chí Bí thư Đảng ủy Sở xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, quyết định các trường hợp trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm và các trường hợp không nên bổ nhiệm lại.
 - 2.2. Tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát xem xét, quyết định bổ nhiệm lại cán bộ công chức, viên chức quản lý thuộc thẩm quyền mình quyết định. Riêng Đảng ủy Cơ quan Sở sau khi xem xét, tham gia ý kiến và kiến nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, quyết định (thông qua Ban Tổ chức Đảng ủy Sở) đối với chức danh trưởng, phó các đơn vị trực thuộc cơ quan Sở.
3. Việc bổ nhiệm lại đối với những trường hợp cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian 05 năm, như sau:
 - 3.1. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản, quản lý tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn từ 02 năm công tác trở lên, thì phải thực hiện lại quy trình bổ nhiệm theo quy định.
 - 3.2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản, quản lý tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 02 năm công tác, cấp có thẩm quyền xem xét, nếu đáp

ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

4. Cán bộ, công chức, viên chức không được bổ nhiệm lại được xem xét bố trí công tác khác.

5. Việc giới thiệu cán bộ, công chức, viên chức tái cử, tham gia cấp ủy, các tổ chức đoàn thể chính trị, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Đảng và các tổ chức đoàn thể chính trị.

Điều 22: Thủ tục bổ nhiệm lại

1. Chậm nhất 90 ngày trước khi hết thời gian bổ nhiệm; Ban Tổ chức Đảng ủy Sở tiến hành rà soát báo cáo đồng chí Bí thư Đảng ủy Sở và ban hành thông báo cho đơn vị, cá nhân thực hiện quy trình xem xét, bổ nhiệm lại đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định.

2. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

3. Tập thể cán bộ chủ chốt trong cơ quan đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại (trình tự và thành phần tham dự như **bước 4, Phụ lục 2** của Quy định này).

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không. Tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, bỏ phiếu kín quyết định và đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, quyết định (trình tự và thành phần tham dự như **bước 5, Phụ lục 2** của Quy định này).

Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được đề nghị bổ nhiệm lại phải đạt tỷ lệ trên 50% số người được triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì trình Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét bổ nhiệm lại; trường hợp nhân sự đạt tỉ lệ 50% hoặc dưới 50% đồng ý thì cơ quan, tổ chức tổng hợp đầy đủ nội dung và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Sở (thông qua Ban Tổ chức Đảng ủy Sở) xem xét, quyết định.

5. Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, quyết định việc bổ nhiệm lại.

6. Hồ sơ bổ nhiệm và hồ sơ cá nhân, các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Phụ lục 2.

Điều 22: Thủ tục kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu

1. Chậm nhất 90 ngày trước khi hết thời gian bổ nhiệm; Ban Tổ chức Đảng ủy Sở tiến hành rà soát báo cáo đồng chí Bí thư Đảng ủy Sở và ban hành thông báo cho đơn vị, cá nhân thực hiện quy trình xem xét, bổ nhiệm lại kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định.

2. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

3. Tập thể lãnh đạo trong cơ quan đơn vị thảo luận, xem xét nếu cán bộ, công chức, viên chức còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết bằng phiếu kín đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu.

Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được đề nghị bổ nhiệm lại kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu phải đạt tỷ lệ trên 50% số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỉ lệ 50% hoặc dưới 50% đồng ý thì cơ quan, tổ chức tổng hợp đầy đủ nội dung và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Sở (thông qua Ban Tổ chức Đảng ủy Sở) xem xét, quyết định.

4. Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, quyết định việc bổ nhiệm lại kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu.

5. Hồ sơ bổ nhiệm và hồ sơ cá nhân, các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Phụ lục 2.

CHƯƠNG VIII. CHO THÔI GIỮ CHỨC VỤ, MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Điều 23. Một số nguyên tắc chung

1. Việc xem xét, quyết định thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, công chức, viên chức đúng theo Điều lệ Đảng và các quy định của pháp luật, đảm bảo dân chủ, khách quan, toàn diện. Người đứng đầu phải đề cao trách nhiệm, không nể nang, né tránh trong xử lý cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, công chức, viên chức. Việc thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, công chức, viên chức phải đạt trên 50% tổng số thành viên của cấp có thẩm quyền đồng ý.

2. Khi chưa có quyết định thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, công chức, viên chức vẫn tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Cán bộ, công chức, viên chức sau khi thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức được xem xét, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

3. Không thực hiện việc thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, công chức, viên chức khi có đủ căn cứ để xem xét cách chức, bãi nhiệm trở lên.

Điều 24. Thẩm quyền quyết định và trách nhiệm

1. Cấp nào bổ nhiệm, phê chuẩn (chuẩn y) kết quả bầu cử đối với cán bộ thì cấp đó có quyền quyết định thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức. Người đứng đầu của từng cấp có trách nhiệm đề xuất với cấp có thẩm quyền cho cán bộ, công chức, viên chức thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức.

2. Việc đề xuất, xem xét, quyết định cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, công chức, viên chức không đúng thì cơ quan tham mưu, cấp có thẩm quyền và người đứng đầu phải chịu trách nhiệm theo quy định.

Điều 25. Căn cứ xem xét cho cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ nhiệm vụ

Việc xem xét thôi giữ chức vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện thôi giữ chức vụ để chuyển giao vị trí lãnh đạo, quản lý.

2. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ do sắp xếp tổ chức bộ máy.

3. Do yêu cầu, nhiệm vụ và tính chất của công việc cần phải cho cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ: không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, hạn chế về năng lực hoặc không đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, hoặc vị trí công tác không phù hợp.

4. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện thôi giữ chức vụ do bệnh hiểm nghèo, tai nạn hoặc ốm đau.

5. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn hoặc ốm đau kéo dài đã nghỉ công tác để chữa bệnh liên tục 24 tháng hoặc cộng dồn đủ 30 tháng nhưng chưa phục hồi được sức khỏe theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

6. Vì các lý do chính đáng khác của cán bộ, công chức, viên chức.

7. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý không được thôi giữ chức vụ nếu không thuộc một trong các trường hợp sau:

(1) Đang đảm nhận nhiệm vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; đang đảm nhận nhiệm vụ trọng yếu, cơ mật; phòng chống thiên tai, dịch bệnh...; nếu cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý từ chức ngay sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích chung của Đảng và Nhà nước.

(2) Đang trong thời gian chịu sự thanh tra, kiểm tra, điều tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 26. Căn cứ xem xét miễn nhiệm cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

Việc xem xét miễn nhiệm chức vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý có 02 năm liên tục được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm; vi phạm các quy định nêu gương.

3. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý có từ 2/3 phiếu tín nhiệm thấp trở lên theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

4. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc bãi nhiệm. Cán bộ bị kỷ luật chưa đến mức cách chức hoặc bãi nhiệm nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế.

5. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý gây mất đoàn kết nội hoặc để đơn vị mất đoàn kết theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa đến mức cách chức hoặc bãi nhiệm.

6. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ nhưng chưa đến mức bị cách chức hoặc bãi nhiệm.

7. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo 02 lần trong 01 nhiệm kỳ hoặc trong thời hạn bổ nhiệm.

8. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thiếu tinh thần trách nhiệm, để cơ quan, đơn vị trì trệ, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị.

9. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý vi phạm chưa đến mức xử lý kỷ luật nhưng ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức, cơ quan, đơn vị cần phải thay thế.

10. Các lý do miễn nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

Điều 27. Căn cứ xem xét việc từ chức của cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

Việc xem xét từ chức đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Vì lý do chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.
2. Do không còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe để hoàn thành chức vụ đang đảm nhiệm.
3. Do đảm nhận vị trí công tác không phù hợp.

4. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý không được từ chức nếu không thuộc một trong các trường hợp sau:

(1) Đang đảm nhận nhiệm vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; đang đảm nhận nhiệm vụ trọng yếu, cơ mật; phòng chống thiên tai, dịch bệnh...; nếu cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý từ chức ngay sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích chung của Đảng và Nhà nước.

(2) Đang trong thời gian chịu sự thanh tra, kiểm tra, điều tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 28. Quy trình và hồ sơ về thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

Được quy định tại **Phụ lục số 3** kèm theo quy định này.

Điều 29. Một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến miễn nhiệm công chức, viên chức

1. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý sau khi có quyết định đồng ý cho thôi giữ chức vụ, từ chức được bố trí công tác phù hợp với năng lực, sở trường, trình độ, chuyên môn nghiệp vụ; được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định hiện hành đến hết nhiệm kỳ hoặc thời gian giữ chức vụ theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý bị miễn nhiệm không được hưởng phụ cấp chức vụ kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm. Riêng đối với viên chức quản lý sau khi miễn nhiệm nếu viên chức quản lý tự nguyện xin nghỉ hưu, nghỉ việc thì được giải quyết theo quy định hiện hành.

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến miễn nhiệm công chức, viên chức

3.1. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định của Đảng, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo.

3.2. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo thì đơn vị, cán nhân có liên quan phải thi hành quyết định miễn nhiệm của cấp có thẩm quyền.

3.3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi có đủ cơ sở kết luận việc miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý là sai thì cấp có thẩm quyền phải có quyết định bố trí lại chức vụ lãnh đạo, quản lý và giải quyết các quyền hợp pháp liên quan đến chức vụ cũ của công chức, viên chức.

CHƯƠNG IX. ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 30. Mục đích, yêu cầu của việc điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

1. Điều động cán bộ, công chức, viên chức là công việc phân công, bố trí, chuyển đổi vị trí công tác có thời hạn hoặc không xác định thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức ở các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị thành phố (không phân biệt giữ chức vụ hoặc không giữ chức vụ) theo quy định của Đảng và Nhà nước theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu công tác của cơ quan có thẩm quyền.

2. Việc điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong ngành Giáo dục thành phố, từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 31. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

1. Đối với: Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được điều động, biệt phái do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Phạm vi áp dụng: Điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý giữa các cơ quan trong hệ thống ngành Giáo dục thành phố và hệ thống chính trị thành phố.

3. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức từ nơi khác về đảm nhận chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý tại cơ quan, đơn vị thuộc ngành Giáo dục thành phố. Ban Tổ chức Đảng ủy Sở chủ trì, phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị (nơi đi, nơi đến) và các cơ quan có liên quan trong việc điều động, biệt phái đối với các chức danh thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý.

Điều 32. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

1. Điều động cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở lãnh đạo Ban Tổ chức Đảng ủy Sở

phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch, biện pháp điều động cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động: thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức từ nguồn nhân sự nơi khác nêu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo quy định này.

2. Biệt phái cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

2.1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, công chức, viên chức, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở lãnh đạo Ban Tổ chức Đảng ủy Sở phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị trực thuộc xem xét việc biệt phái cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Quy trình biệt phái: Ban Thường vụ Đảng ủy Sở lãnh đạo, chỉ đạo Ban Tổ chức Đảng ủy Sở phối hợp, trao đổi cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, công chức, viên chức đang công tác và nơi cán bộ, công chức, viên chức được cử đến biệt phái, thống nhất ý kiến; cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác trình Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, quyết định.

Trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức; đồng chí Bí thư Đảng ủy Sở hoặc đồng chí Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy Sở cần gặp gỡ cán bộ, công chức, viên chức nói rõ mục đích, sự cần thiết của việc điều động, biệt phái để lắng nghe cán bộ, công chức, viên chức phát biểu, đề xuất ý kiến.

Điều 33. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành điều động, biệt phái cán bộ của các cấp có thẩm quyền.

Điều 34. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được điều động, biệt phái

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như biên giới, hải đảo được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

CHƯƠNG X. LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 35. Giải thích từ ngữ⁽⁶⁾.

⁽⁶⁾ Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2017 của Bộ Chính trị Khóa XII về luân chuyển cán bộ